

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

Số: 01/2020/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp.Cà Mau, ngày 07 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Xuân T Dương – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên họp: Ông Trương Hoàng Lo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 469/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 960/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Lê Hoàng K**, sinh năm: 1968.
(có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp BS, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị Diễm T**, sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp BS, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm: 1952. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm E, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại phiên họp, anh Lê Hoàng K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Diễm T chung sống với nhau vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống, anh và chị T không có con ruột, chỉ có chung 01 người con nuôi tên Lê Khải H, sinh ngày 02/3/2002, đã chết ngày 10/7/2017. Cha ruột chị T tên

Nguyễn Văn C1, đã chết. Mẹ ruột chị T tên Nguyễn Thị Bích V, cư trú tại khóm E, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Khoảng năm 2007, chị Nguyễn Thị Diễm T bị bệnh, được điều trị cho đến nay nhưng tình trạng bệnh không thuyên giảm. Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của chị T suy giảm dần. Chị T không còn nhận biết được các vấn đề trong cuộc sống và công việc hằng ngày, mọi vấn đề sinh hoạt của chị T hiện do bà V (mẹ ruột chị T) chăm lo.

Thời gian chung sống, anh và chị T tạo lập được tài sản chung là nhà và đất tọa lạc tại ấp BS, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Chị T bị bệnh trong thời gian dài, cần tiền điều trị nên anh phải vay mượn tiền của người khác, không có khả năng chi trả, nay cần thực hiện giao dịch tài sản chung để thanh toán nợ nhưng chị T không còn nhận thức được. Anh và bà V đã đưa chị T đi giám định pháp y tâm thần. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số: 262/2019/KLGĐYC ngày 29/11/2019 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận tình trạng năng lực hành vi dân sự của chị Nguyễn Thị Diễm T như sau:

- Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí không biệt định (F03 – ICD10).

- Về năng lực: Hiện tại đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Do đó, anh K yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Diễm T là người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Nguyễn Thị Bích V trình bày: Bà là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Diễm T. Cha chị T tên Nguyễn Văn C1, đã chết từ lâu, bà không nhớ năm nào. Anh K và chị T chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Anh K và chị T không có con ruột mà chỉ có chung 01 người con nuôi tên Lê Khải H. Lê Khải H đã chết vào năm 2017. Chị T và anh K có tài sản chung là nhà và đất tọa lạc tại ấp BS, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Chị Nguyễn Thị Diễm T bị bệnh, hiện không còn khả năng nhận thức. Bà là người trực tiếp chăm sóc chị T hằng ngày. Bà và anh Lê Hoàng K đã đưa chị T đi giám định pháp y tâm thần đúng như anh K trình bày. Bà đồng ý với yêu cầu của anh K về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị T là người mất năng lực hành vi dân sự. Bà nhận làm người giám hộ cho chị T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ việc và lời trình bày của anh Lê Hoàng K, bà Nguyễn Thị Bích V tại phiên họp, có đủ căn cứ để xác định chị Nguyễn Thị Diễm T là người mất năng lực hành vi dân sự. Do đó đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 22 của Bộ luật Dân sự, các Điều 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hoàng K. Lệ phí việc dân sự đề nghị xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố Cà Mau nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1972, đăng ký thường trú tại ấp BS, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Chị T không còn nhận thức và điều khiển được hành vi nên anh K và bà V đã đưa chị T đi giám định pháp y tâm thần. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 262/2019/KLGĐTC ngày 29/11/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận tình trạng năng lực hành vi dân sự của chị Nguyễn Thị Diễm T như sau: ***“Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Mất trí không biệt định (F03 – ICD10); Về năng lực: Hiện tại đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.”*** Do đó anh K yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Diễm T là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ chấp nhận.

[2] Đối với việc giám hộ cho chị Nguyễn Thị Diễm T: Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Lê Hoàng K chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Anh K và chị T có tạo lập được tài sản chung là nhà và đất tọa lạc tại ấp BS, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Người con nuôi chung của chị T và anh K tên Lê Khải H, sinh ngày 02/3/2002, đã chết ngày 10/7/2017. Cha ruột chị T tên Nguyễn Văn C1 đã chết. Mẹ ruột chị T tên Nguyễn Thị Bích V. Tại khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự quy định: ***“.....3. Trường hợp người thành niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có vợ, chồng, con hoặc có mà vợ, chồng, con đều không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì cha, mẹ là người giám hộ”***. Với quy định trên cùng lời trình bày của anh K và bà V tại phiên họp, xét thấy: Khi chị T có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, chị T không lập văn bản lựa chọn người giám hộ cho mình. Nay chị T mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, anh K không phải là chồng hợp pháp của chị T, cha và con chị T đã chết nên bà V là người giám hộ đương nhiên của chị T. Bà V nhận làm người giám hộ cho chị T. Do đó chỉ định bà V làm người giám hộ cho chị Nguyễn Thị Diễm T. Bà V được thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự.

[3] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm, anh K phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 22, 46, 53, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 27 và các Điều 149, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Hoàng K.

Tuyên bố chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1972, đăng ký thường trú tại ấp BS, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau, là người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Nguyễn Thị Bích V là người giám hộ đương nhiên của chị Nguyễn Thị Diễm T, được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lê Hoàng K phải chịu số tiền 300.000đ. Ngày 03/12/2019, anh K đã nộp tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai thu số 0001029) được đối trừ, chuyển thu.

Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố C;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân